TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 01 - 2026
Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 382/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thu H, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 4, xã VT, tỉnh Tây Ninh. Căn cước công dân số 0831900169105 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2023. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trần Nguyễn Nhật H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp NB, xã TP, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096094007725 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/8/2021. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Dương Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TH, tỉnh Long An (nay là xã VT, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 10/3/2020, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung về vấn đề kinh tế và ly thân cách đây 03 năm. Chị xác định hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Trần Kim Thảo N, sinh ngày 19/01/2020 và cháu Trần Dương Nhật M, sinh ngày 24/3/2021, đang sống

chung với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có.

Đối với anh Trần Nguyễn Nhật H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Nguyễn Nhật H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do không có tiếng nói chung về vấn đề kinh tế và ly thân cách đây 03 năm. Anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị H được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị H, thấy rằng: Cháu N và cháu M đang sống chung chị Hải vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần. Anh H không phản đối yêu cầu nuôi con của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N và cháu M cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Dương Thu H, cho chị Dương Thu H được ly hôn anh Trần Nguyễn Nhật H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Kim Thảo N, sinh ngày 19/01/2020 và cháu Trần Dương Nhật M, sinh ngày 24/3/2021 cho chị Dương Thu H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Nguyễn Nhật H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004278 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã VT, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng